

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2022, kế hoạch công tác 3 tháng cuối năm của Ngành Y tế

Thực hiện Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Sở Y tế báo cáo kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2022, kế hoạch công tác 3 tháng cuối năm của ngành y tế như sau:

Phần 1.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. Công tác chính trị tư tưởng

- Triển khai kịp thời các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, văn kiện đại hội đảng bộ các cấp ở địa phương, các thông tin lý luận và thực tiễn mới.

- Tăng cường quán triệt và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tuân thủ chấp hành, nghiêm túc triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp luật mới ban hành có liên quan đến lĩnh vực y tế - dân số; trọng tâm là:

+ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

+ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

+ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

+ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

+ Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới, Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình sức khỏe Việt Nam;

+ Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2025 (điều chỉnh, bổ sung);

+ Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

+ Quyết định số 3825/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh;

+ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030,...

- Đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong Ngành y tế đều an tâm công tác, làm việc; có quan điểm, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ thực hiện nghiêm túc chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Tinh thần trách nhiệm, đạo đức, phong cách và thái độ phục vụ của viên chức, nhân viên y tế có nhiều chuyển biến tích cực, thân thiện hơn với người bệnh; góp phần nâng cao mức độ hài lòng, tin tưởng của người bệnh và nhân dân đối với Ngành y tế.

II. Phòng chống dịch bệnh COVID-19

Trong 9 tháng đầu năm 2022, số ca mắc mặc dù có tăng ở các tháng đầu Quý I, tuy nhiên tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, từ cuối Quý II đến nay số ca mắc, cách ly điều trị giảm sâu, đời sống nhân dân ổn định, thực hiện tốt việc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và sẵn sàng đáp ứng với các diễn biến bất thường của dịch bệnh COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 và Nghị Quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ.

Ngành y tế Bình Định với vai trò chủ trì tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai các kế hoạch, phương án của tỉnh, của ngành để chủ động ứng phó với diễn biến của dịch bệnh.

- Tăng cường thực hiện mục tiêu giảm ca chuyển nặng, giảm tử vong, người dân được tiếp cận với dịch vụ y tế một cách sớm nhất, tăng cường năng lực (về nhân lực, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm...) ngay tại cơ sở, phân tầng điều trị, thiết lập hệ thống hồi sức, chăm sóc, điều trị giảm tử vong;

- Sở Y tế phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương đã triển khai các chiến dịch tiêm chủng, tổ chức tiêm an toàn, nhanh nhất. Khẩn trương hoàn thành việc tiêm liều cơ bản cho người dân; không để sót, đặc biệt người có bệnh nền, người trên 50 tuổi; hoàn thành tiêm mũi thứ 3 cho người từ 18 tuổi trở lên, tổ chức tiêm chủng cho các đối tượng thường xuyên di chuyển (18 đến 50 tuổi) và các nhóm đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh; rà soát đối tượng, tổ chức chiến dịch tiêm chủng cho trẻ 5 đến dưới 12 tuổi và liều nhắc lại theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Đến nay tỉnh đã tiếp nhận 3.809.570 liều vắc xin; đã sử dụng 3.782.304 liều vắc xin (đối tượng từ 18 tuổi trở lên đã được tiêm chủng đủ liều cơ bản đạt tỷ

lệ 97,5%, đã tiêm mũi vắc xin nhắc lại lần 1 đạt tỷ lệ 59,6%, đã tiêm mũi vắc xin nhắc lại lần 2 đạt tỷ lệ 72,0%; Đối tượng từ 12 đến dưới 18 tuổi đã được tiêm chủng đủ 02 mũi đạt tỷ lệ 99,9%, đã tiêm mũi nhắc lại đạt tỷ lệ 54,4%; Đối tượng trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm 1 mũi vắc xin đạt tỷ lệ 83,9% và tiêm đủ liều cơ bản đạt tỷ lệ 54,5%).

- Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, cơ quan, địa phương tổ chức truyền thông mạnh mẽ trên các phương tiện thông tin đại chúng về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 để “thích ứng an toàn, linh hoạt kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; vận động người dân chủ động, tích cực tham gia tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 khi đến lượt, tự theo dõi sức khỏe sau khi tiêm chủng theo khuyến cáo của cán bộ y tế.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình dịch bệnh và công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu cho các cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các biện pháp phòng, chống phù hợp theo diễn biến của dịch bệnh...

Đến ngày 14/9/2022, trên địa bàn tỉnh dù đã ghi nhận 140.717 trường hợp mắc COVID-19 nhưng có 140.258 trường hợp đã khỏi bệnh được xuất viện (tỷ lệ 99,7%) và chỉ có 316 trường hợp (tỷ lệ 0,2%) tử vong, có 127 trường hợp đang điều trị (tỷ lệ 0,09%), trong đó có 101 trường hợp được quản lý điều trị tại nhà.

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ Y TẾ

1. Chỉ đạo điều hành

- Sở Y tế kịp thời tổ chức phổ biến, quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 11 Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc còn lại rà soát, dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị để trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện dân chủ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, đi đôi với tăng cường các biện pháp cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình và bố trí nhân lực phù hợp nhằm rút ngắn thời gian chờ đợi của người bệnh.

- Thường xuyên rà soát, xây dựng quy trình giải quyết các thủ tục hành chính chi tiết, rõ ràng nhằm ngày càng nâng cao chỉ số cải cách hành chính; duy trì nhân lực tham gia Trung tâm hành chính công; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc Sở Y tế quản lý tại Trung tâm hành chính công.

2. Tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy tại các đơn vị sự nghiệp công lập tuyến tỉnh và huyện theo hướng hợp nhất, sát nhập các khoa, phòng có biên chế dưới 5 người; nhằm tăng cường năng lực quản lý, chuyên môn, sử dụng

hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, tinh gọn tổ chức bộ máy.

- Tiếp tục thực hiện định kỳ việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành Y tế năm 2022 trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế quản lý.

- Toàn Ngành hiện có 183 đơn vị y tế công lập: gồm 13 đơn vị tuyến tỉnh (03 đơn vị quản lý nhà nước, 02 bệnh viện đa khoa, 04 bệnh viện chuyên khoa, 04 đơn vị y tế dự phòng và quản lý chuyên ngành), 11 đơn vị tuyến huyện (11 Trung tâm y tế đa chức năng tại 11 huyện, thị xã, thành phố), 159 đơn vị tuyến xã (159 Trạm y tế tại 159 xã, phường, thị trấn).

- Hệ thống y tế ngoài công lập gồm có 02 bệnh viện đa khoa và 607 cơ sở hành nghề y, 159 cơ sở hành nghề y - dược - y học cổ truyền, 965 cơ sở kinh doanh bán buôn, bán lẻ dược phẩm

3. Công tác cải cách hành chính:

- Thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2022 và Công văn số 2406/SNV-CCHCVTLT ngày 24/12/2021 của Sở Nội vụ về việc triển khai Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2022. Sở Y tế xây dựng, ban hành Kế hoạch số 83/KH-SYT ngày 30/12/2021 về cải cách hành chính của Sở Y tế năm 2022 đồng thời ban hành 08 kế hoạch triển khai thực hiện cải cách hành chính trong ngành Y tế.

- Trong 9 tháng đầu năm, Sở Y tế đã hoàn thành 13/19 nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; Hoàn thành 51/52 nhiệm vụ UBND tỉnh giao (01 nhiệm vụ còn hạn giao đang giải quyết).

- Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế là 121 thủ tục (cấp tỉnh), 89 thủ tục cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Từ đầu năm đến nay, tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận: 1.973 hồ sơ, đã giải quyết xong đúng hạn: 1.785 hồ sơ.

- Thực hiện Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Y tế, Sở Y tế đã cập nhật và kịp thời tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định công bố.

- 100% văn bản điện tử ngành Y tế được trao đổi trên môi trường điện tử thông qua phần mềm Idesk. 100% đơn vị hành chính thuộc Sở thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015. 100% thủ tục hành chính áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

4. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử

- Duy trì thực hiện Thông tư số 07/2014/TT-BYT của Bộ Y tế về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế; Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Công tác giám

sát, kiểm tra về đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của nhân viên y tế được tăng cường; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm.

- 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai hoạt động chăm sóc khách hàng tại khoa Khám bệnh; thực hiện đúng quy định về trang phục y tế; phong cách và thái độ phục vụ của viên chức, nhân viên y tế có nhiều chuyển biến tích cực, văn minh và thân thiện hơn với người bệnh.

5. Thanh tra chuyên ngành và tiếp nhận, xử lý đơn thư

- Thanh tra việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán, quyết toán tại 02 đơn vị trực thuộc.

- Tiến hành 12 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong phòng, chống dịch COVID-19; hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tiêm vắc xin dịch vụ, kinh doanh thuốc và sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh; kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022; kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2022. Tổng số đối tượng được thanh tra, kiểm tra: 208, trong đó 139 cá nhân và 69 tổ chức. Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm: 18 (trong đó 03 tổ chức và 15 cá nhân). Ban hành 18 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng tiền phạt: 358.385.000 đồng vì vi phạm các quy định về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tiêm vắc xin dịch vụ, kinh doanh thuốc, sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng tại các cơ sở ngoài công lập và lưu mẫu thức ăn không đúng theo quy định tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Các cơ sở vi phạm đã thực hiện việc nộp tiền phạt vào Kho bạc Nhà nước theo đúng quy định.

- Từ đầu năm đến nay, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết.

6. Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế

- Thực hiện Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2025, Sở Y tế phối hợp Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu đề xuất HĐND tỉnh điều chỉnh chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế năm 2022 và giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai các nhiệm vụ của Sở Y tế về quản lý, thực hiện chính sách bảo hiểm y tế; chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở y tế tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, đảm bảo quyền lợi người bệnh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện cung cấp dữ liệu Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, Giấy ra viện, Giấy chứng sinh lên Công thông tin giám định bảo hiểm y tế.

- Số người tham gia bảo hiểm y tế 9 tháng đầu năm 2022 là 1.414.835 người; đạt tỷ lệ 93,8% dân số toàn tỉnh (1.508.457 người).

7. Quản lý y tế ngoài công lập

- Kịp thời phổ biến các văn bản pháp luật cho đối tượng hành nghề ngoài công lập. Tạo điều kiện thuận lợi để y tế ngoài công lập phát triển, cung ứng dịch vụ tư vấn, chăm sóc y tế cho người dân, góp phần giảm quá tải các bệnh viện công lập; đi đôi với tăng cường việc giám sát, kiểm tra nhằm phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời những sai sót, lệch lạc của các cá nhân, cơ sở hành nghề.

- Tổ chức thẩm định, cấp mới, cấp bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động chuyên môn và gia hạn các loại chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề, giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, các cơ sở phân phối, kinh doanh thuốc chữa bệnh ngoài công lập. Trong 9 tháng đầu năm, đã thẩm định và cấp mới, cấp lại:

+ Cấp mới 218 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn của 450 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cấp lại 05 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; chưa cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho 30 cơ sở.

+ Cấp mới 207 Chứng chỉ hành nghề dược, 164 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, điều chỉnh 37 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, cấp 314 Giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc - GPP”, 04 Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP”; 12 hồ sơ công bố đáp ứng “Thực hành tốt bảo quản thuốc-GSP”; 11 hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế loại A,B; 17 hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B,C,D.

Lũy kế số cơ sở hành nghề ngoài công lập được cấp phép đến tháng 9/2022 là 1.731 (*y: 607, y học cổ truyền: 159, dược: 965*); tăng 112 cơ sở so với cùng kỳ năm 2021 (*1.619 cơ sở*).

8. Các nhiệm vụ chuyên môn

a) Phòng, chống dịch bệnh

- Duy trì tốt hoạt động điều tra, giám sát dịch tễ, kiểm dịch và quản lý các đối tượng nghi nhiễm, di biến động dân cư; tăng cường dự báo diễn biến dịch và tuyên truyền giáo dục tại cộng đồng; chuẩn bị sẵn sàng thuốc, hóa chất, nhân lực, trang thiết bị và chủ động kịp thời, quyết liệt triển khai các giải pháp phòng, chống các loại dịch bệnh.

- Tính đến ngày 14/9/2022, toàn tỉnh ghi nhận 2.203 trường hợp mắc Sốt xuất huyết⁽¹⁾, tăng 1.368 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021 (835 trường hợp); số tử vong: 0, bằng cùng kỳ so với năm 2021. Bệnh Tay - chân - miệng ghi nhận 189 trường hợp mắc⁽²⁾, giảm 111 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021 (300 trường hợp); số tử vong: 0, bằng cùng kỳ so với năm 2021. Các bệnh cúm tuýp A (H₁N₁, H₅N₁, H₇N₉), tiêu chảy cấp nguy hiểm, đầu mùa khi không ghi nhận cas mắc. Số mắc các bệnh truyền nhiễm khác dao động không đáng kể so với cùng kỳ năm 2021.

b) Tiêm chủng mở rộng

- Duy trì tổ chức tốt công tác truyền thông và quản lý đối tượng trong diện tiêm chủng trong tình hình dịch COVID-19; đảm bảo chất lượng, an toàn tiêm chủng tại các điểm tiêm, không để xảy ra tai biến nặng. Công tác giám sát các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện thường xuyên, đúng yêu cầu.

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 230 cơ sở tự thông báo đủ điều kiện tiêm chủng, trong đó có 192 cơ sở công lập và 38 cơ sở ngoài công lập. Sở Y tế đã triển khai hậu kiểm 04 cơ sở tự công bố đủ điều kiện tiêm chủng, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiêm chủng tại 11 cơ sở ngoài công lập.

- Trong 08 tháng đầu năm, số trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin: 13.706/22.123 đối tượng, đạt tỷ lệ 61,9%. Tỷ lệ trẻ tiêm vaccin viêm gan B mũi 1 trước 24 giờ sau khi sinh: 11.133, đạt tỷ lệ 50,3%. Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván tiêm mũi UV2+: 11.691/22.258 đối tượng, đạt tỷ lệ 52,5%; có 01 trường hợp phản ứng sau tiêm chủng (là phản ứng thông thường).

Ước thực hiện 9 tháng đầu năm: số trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin 70%. Tỷ lệ trẻ tiêm vaccin viêm gan B mũi 1 trước 24 giờ sau khi sinh 60%. Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván tiêm mũi UV2+ 60%.

c) Vệ sinh an toàn thực phẩm

Tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành, hội đoàn thể liên quan và các địa phương tổ chức có hiệu quả các chiến dịch truyền thông, hoạt động thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm và công tác phòng chống dịch COVID-19 ở các cấp.

Số cơ sở ngành Y tế hiện đang quản lý: 7.152 cơ sở (tuyên tỉnh 1.071 cơ sở, tuyên huyện 1.768 cơ sở, tuyên xã 4.313 cơ sở). Số cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 1.901 cơ sở (tuyên tỉnh 498 cơ sở, tuyên huyện 1.403 cơ sở). Cấp mới 210 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều

⁽¹⁾ Số mắc theo địa bàn: Quy Nhơn: 154; Tuy Phước: 105, An Nhơn: 245, Phù Cát: 161, Phù Mỹ: 169, Hoài Nhơn: 228, Hoài Ân: 625, Tây Sơn: 273, Vân Canh: 80, Vĩnh Thạnh: 104, An Lão: 59.

⁽²⁾ Số mắc theo địa bàn: Quy Nhơn: 21, Tuy Phước: 23, An Nhơn: 06, Phù Cát: 31, Phù Mỹ: 16, Hoài Nhơn: 09, Tây Sơn: 62, Vân Canh: 12, Vĩnh Thạnh: 09.

kiện an toàn thực phẩm (tuyến tỉnh 132, tuyến huyện 78), lũy cấp 1.466/1.901 cơ sở, chiếm tỉ lệ 77,1%; tiếp nhận 252 bản tự công bố sản phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương trong tỉnh thành lập 315 đoàn thanh tra, kiểm tra, trong đó: tuyến tỉnh có 11 đoàn (liên ngành: 06, chuyên ngành: 05); tuyến huyện có 29 đoàn (liên ngành: 27, chuyên ngành: 02); tuyến xã có 275 đoàn (liên ngành: 267, chuyên ngành: 08). Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 3.745 cơ sở, trong đó có: 3.637 cơ sở đạt (tỷ lệ 97%), 08 cơ sở dừng hoạt động, nhắc nhở 88 cơ sở, xử lý vi phạm 21 cơ sở, số tiền xử phạt là 90 triệu đồng,

Trong 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 91 người mắc, cơ sở y tế đã kịp thời cấp cứu, điều trị bệnh nhân, không có tử vong, đã xử lý cơ sở vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

d) Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Xây dựng Kế hoạch số 25/KH-BCTNCT ngày 11/3/2022 về việc hoạt động của Ban Công tác người cao tuổi tỉnh năm 2022, Kế hoạch số 122/KH-BCTNCT ngày 25/5/2022 của Ban Công tác người cao tuổi tỉnh Bình Định về việc thực hiện Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Bình Định.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 về việc giao chỉ tiêu thực hiện kế hoạch công tác dân số năm 2022; Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Trong 08 tháng đầu năm: Số trẻ sinh ra sống là 7.996, giảm 889 trẻ so với cùng kỳ năm 2021 (8.885). Số người sinh con thứ 3 trở lên là 1.271, giảm 60 trẻ so với cùng kỳ năm 2021 (1.331), tỷ số giới tính khi sinh là 110,64 trẻ nam/100 trẻ nữ, tăng 0,04% điểm % so với cùng kỳ năm 2021 (110,60 trẻ nam/100 trẻ nữ), số người đang thực hiện các biện pháp tránh thai: 73.909 lượt.

Ước thực hiện 9 tháng đầu năm: Số trẻ sinh ra sống là 9.000 trẻ, số người sinh con thứ 3 trở lên là 1.500, tỷ số giới tính khi sinh là 110,6 trẻ nam/100 trẻ nữ, số người đang thực hiện các biện pháp tránh thai: 83.000 lượt.

e) Phòng, chống HIV/AIDS

- Duy trì hiệu quả hoạt động điều trị nhiễm các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone. Thực hiện tốt các hoạt động hỗ trợ tư vấn, khám, xét nghiệm trước điều trị thuốc kháng vi rút (ARV) cho bệnh nhân HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Từ đầu năm đến nay, đã thực hiện 436 lượt tư vấn, lấy 1.026 mẫu giám sát HIV. Tổng số mẫu máu được sàng lọc HIV: 11.519 mẫu. Toàn tỉnh phát hiện 73 cas nhiễm HIV mới, tích lũy (từ năm 1993): 1.231; số chuyển AIDS: 08 cas, tích lũy: 722; số tử vong: 08, tích lũy: 503. Số nhiễm HIV được quản lý, tư vấn,

chăm sóc tại địa phương: 1.109 người. Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS được quản lý, chăm sóc và tư vấn đạt 90,4%.

f) Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Cải thiện dinh dưỡng trẻ em

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 về Kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên - thanh niên giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Xây dựng kế hoạch hành động chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2022-2025; Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động cân, đo trẻ và chiến dịch uống bổ sung Vitamin A năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Tổ chức hoạt động cân, đo trẻ và Chiến dịch uống Vitamin A đợt 1 tại cộng đồng; Tuyên truyền các thông điệp truyền thông phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em; Rà soát và lập danh sách số đối tượng uống Vitamin A đợt 1, phân phối Vitamin A hợp lý, không bỏ sót đối tượng. Tiến hành giám sát cân, đo trẻ từ 0-60 tháng tuổi và triển khai Chiến dịch uống Vitamin A Đợt 1 năm 2022 tại 04 huyện và 22 xã trên địa bàn tỉnh Bình Định. Kết quả đạt được cụ thể:

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi) trẻ dưới 5 tuổi: 7,6% giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2021 (8,3%).

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) ở trẻ em < 5 tuổi: 11,5% giảm 1,5% so với cùng kỳ năm 2021 (13,0%).

g) Khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc bệnh nhân

- Số giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh: 5.270, đạt 35 giường/ vạn dân; số giường bệnh kế hoạch thuộc Sở Y tế quản lý: 4.400, đạt 29,2 giường/ vạn dân.

- Duy trì triển khai tiếp đón người bệnh khi đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip hoặc qua ứng dụng VNEID.

- Thẩm định và phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật theo nhu cầu của các cơ sở khám chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế; ban hành danh mục các dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh được xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở điều trị thực hiện tốt các quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật; kịp thời cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành; tăng cường cải cách thủ tục hành chính và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh sau khi điều chỉnh giá dịch vụ y tế đã bao gồm tiền lương và phụ cấp của nhân viên y tế (theo Thông tư liên tịch 37/2015/TTLT-BYT-BTC và Nghị quyết số 96/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh khóa XII); tiếp tục triển khai thực hiện Đề án khám chữa bệnh từ xa.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh tiếp tục duy trì công tác chỉ đạo tuyến, triển khai tiếp nhận các kỹ thuật từ tuyến trên (Bệnh viện Thống nhất, Bệnh viện Ung bướu - Tp. Hồ Chí Minh) theo nội dung Đề án bệnh viện vệ tinh; đồng thời tổ chức chuyển giao kỹ thuật cho một số đơn vị tuyến dưới của tỉnh theo đúng kế hoạch và tiến độ đã đề ra.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong khám, chữa bệnh tại các cơ sở điều trị được khuyến khích và tăng cường. Chất lượng khám chữa bệnh được duy trì và từng bước được nâng cao ở tất cả các tuyến. Công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và BHYT được quan tâm và duy trì thực hiện có hiệu quả tại các cơ sở y tế.

- Toàn tỉnh có 66 cơ sở xét nghiệm tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học, trong đó có 06 cơ sở tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I và 60 cơ sở tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II. Số cơ sở xét nghiệm tự công bố mới trong 9 tháng đầu năm 2022 là 01 cơ sở, Sở Y tế đã kiểm tra 06 cơ sở xét nghiệm.

- Trong 8 tháng đầu năm, tổng số khám bệnh tại các bệnh viện thuộc tỉnh quản lý: 1.172.624 lượt, giảm 13% so với năm 2021; số bệnh nhân điều trị nội trú: 137.264 lượt, giảm 0,3% so với năm 2021; ngày điều trị trung bình bệnh nhân nội trú: 6,2 ngày, tương đương so với cùng kỳ năm 2021; công suất sử dụng giường bệnh kế hoạch nội trú đạt 80,4%.

Ước thực hiện 9 tháng đầu năm: tổng số khám bệnh: 1.300.000 lượt; số bệnh nhân điều trị nội trú: 155.000 lượt; ngày điều trị trung bình bệnh nhân nội trú: 6,2 ngày.

8. Y học cổ truyền

- Sau hơn 10 năm thực hiện Quyết định số 2166/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ thì mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền (YHCT) từng bước được mở rộng, tỷ lệ giường bệnh YHCT và tỷ lệ Trạm Y tế triển khai công tác YHCT tăng, đặc biệt là mạng lưới y tế tư nhân y, được cổ truyền hoạt động ổn định, chấp hành đúng các quy định của Nhà nước.

- Chất lượng công tác khám bệnh, chữa bệnh YHCT ngày càng được cải thiện; cơ sở vật chất được nâng cấp; trang thiết bị được bổ sung; đội ngũ cán bộ YHCT được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nhiệt tình với công tác nên thu hút được ngày càng đông số lượng người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT.

- Duy trì và từng bước phát triển công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các bệnh viện, trạm y tế. Toàn tỉnh hiện có 159 trạm y tế xã, phường, thị trấn có vườn thuốc nam mẫu (đạt 100%) và 155 trạm y tế tổ chức khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền (đạt 97,5%). Số bệnh viện đa khoa có khoa Y học cổ truyền độc lập, lồng ghép là 11/13 (tỷ lệ 84,6%), số phòng khám đa khoa có bộ phận khám chữa bệnh bằng YHCT là 02/04 (tỷ lệ 50%).

Trong 9 tháng đầu năm tỷ lệ khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền tại tuyến tỉnh ước đạt 10,0%, tuyến huyện ước đạt 15,0%, tuyến xã ước đạt 34%.

9. Hoạt động hợp tác quốc tế về y tế

Tiếp tục thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế đang được triển khai tại tỉnh như: dự án “Phát hiện sớm bệnh vông mạc đái tháo đường tại cộng đồng” (do Bộ Ngoại giao - Thương mại Úc và tổ chức Fred Hollow Foundation tài trợ); dự án “Hỗ trợ người khuyết tật vận

động”, dự án “Cải thiện dịch vụ chăm sóc và trợ giúp xã hội cho người khuyết tật nặng”, dự án “Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun rải nặng chất da cam” (do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tài trợ); Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế Quy Nhơn (sử dụng vốn ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc).

10. Một số chương trình y tế và hoạt động chuyên môn khác

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 – 2025.

- Duy trì phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, hiện nay trên địa bàn tỉnh có trên 98% dân số có thông tin trên phần mềm quản lý sức khỏe cá nhân.

- Bệnh viện Mắt thực hiện khám: 37.533 lượt; điều trị nội trú: 8.791; số lần khám bệnh về mắt toàn tỉnh: 61.504, phẫu thuật về mắt toàn tỉnh: 7.598 (*trong đó phẫu thuật đục thủy tinh thể: 6.947 cas*), tăng 2.195 cas so với cùng kỳ năm 2021.

- Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm đã lấy và nhận mẫu của 289 cơ sở, tăng 98 cơ sở so với cùng kỳ năm 2021 (191). Số mẫu lấy và gửi: 303 mẫu, tăng 23 mẫu so với cùng kỳ năm 2021 (280). Số mẫu đã kiểm nghiệm trong kỳ: 237, giảm 5 mẫu so với cùng kỳ năm 2021 (242). Số mẫu không đạt chất lượng sử dụng: 01, tăng 01 mẫu so với cùng kỳ năm 2021.

- Số mắc bệnh lao mới phát hiện: 230 người, giảm 382 cas so với năm 2021 (612). Số mắc bệnh tâm thần phân liệt mới phát hiện: 40 người, tăng 40 cas so với cùng kỳ năm 2021.

- Giám định y khoa thực hiện khám, giám định trong kỳ: 759 đối tượng (người khuyết tật: 504, hưu trước tuổi: 108, tai nạn lao động: 81, các bệnh liên quan đến phơi nhiễm chất độc hoá học/Dioxin: 20, các đối tượng khác: 46), tăng 164 đối tượng so với cùng kỳ năm 2021 (595)

- Trung tâm Pháp Y đã giám định 620 hồ sơ (giám định tử thi: 336, giám định mô bệnh học: 33, giám định thương tích: 240, giám định tình dục: 11), tăng 71 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2021 (549).

IV. NHÂN LỰC Y TẾ , NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Quản lý và đào tạo nhân lực y tế

- Tổng số nhân lực y tế thuộc Sở Y tế quản lý hiện có 5.333 người, đạt 35,4/ vạn dân. Số bác sĩ: 1.001 người, đạt 6,64/ vạn dân. Số dược sĩ đại học: 116 người, đạt 0,8/ vạn dân. Số trạm y tế có bác sĩ công tác: 159, đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế (giai đoạn 2011-2020) đạt 100% vào năm 2019 và được duy trì đến nay.

- Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc Sở.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai công tác quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của ngành Y tế giai đoạn 2026 - 2031 để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý công chức, viên chức.

- Sở Y tế đã trình UBND tỉnh phê duyệt cho 18 bác sĩ trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức (Bác sĩ, dược sĩ) đợt 1 năm 2021 được hưởng chính sách thu hút theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 của UBND tỉnh) với tổng kinh phí 1.910 triệu đồng; Tiếp tục bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho các viên chức hết thời gian tập sự hoặc các viên chức đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội; tiếp tục thực hiện nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên và các chế độ chính sách cho các viên chức...

- Phối hợp với Sở Nội vụ trình Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành Quyết định kéo dài thời gian thực hiện chính sách thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ. Ngày 15/4/2022 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 - 2021.

- Trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt nhu cầu thu hút bác sĩ, dược sĩ năm 2022. Ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành y tế và kế hoạch tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ năm 2022. Trình UBND tỉnh cử 19 viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II, 05 viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I do Bộ Y tế tổ chức. Triển khai đăng ký nhu cầu thăng hạng viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III. Cử 04 công chức tham gia kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng lên chuyên viên chính tỉnh Bình Định năm 2022. Giám sát công tác tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở Y tế.

- Tính đến ngày 15/9/2022 đã cử 83 công chức, viên chức đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (BSCKII: 04, BSKCI: 46, ĐH Y liên thông: 08, Cao đẳng Y: 07, Bồi dưỡng Thanh tra viên chính: 02, Trung cấp chính trị: 12, cao cấp chính trị: 04).

2. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật

- Tiếp tục phát động triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trong toàn Ngành; duy trì hiệu quả các nghiên cứu ứng dụng đã thực hiện thành công và phát triển thêm một số kỹ thuật chuyên sâu vào công tác chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Tổ chức nghiệm thu 08 đề tài nghiên cứu khoa học năm 2021; tổ chức xét duyệt 13 đề cương đề tài cấp ngành đăng ký thực hiện trong năm 2021-2022, trong đó có 10 đề tài cấp ngành được Hội đồng Khoa học - Kỹ thuật Ngành Y tế thông qua và hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

3. Thi đua khen thưởng, kỷ luật

Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng Ngành y tế đã thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2022 gồm có:

- Tặng Giấy khen của Sở Y tế cho: 87 cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2021; 05 tập thể và 24 cá nhân có thành tích trong công tác Hội Điều dưỡng tỉnh Bình Định nhiệm kỳ IV (2017-2022)

- Hoàn thành việc đề nghị Chính Phủ xét tặng Danh hiệu " Thầy thuốc Ưu tú" và "Thầy thuốc Nhân dân" lần thứ 14 - năm 2023 cho 02 thầy thuốc nhân dân và 13 thầy thuốc ưu tú.

V. QUẢN LÝ DƯỢC, MỸ PHẨM, VẬT TƯ Y TẾ, XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ TRANG THIẾT BỊ

1. Quản lý dược, mỹ phẩm, vật tư y tế

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định về quản lý dược và mỹ phẩm. Chỉ đạo các cơ sở y tế ưu tiên sử dụng thuốc generic, thuốc sản xuất trong nước, sử dụng thuốc an toàn hiệu quả; đảm bảo sử dụng tối thiểu 80% thuốc trúng thầu; tăng cường theo dõi và kịp thời báo cáo về phản ứng có hại, tác dụng phụ của thuốc trong quá trình sử dụng.

- Công tác đấu thầu mua sắm thuốc, khí y tế, hóa chất và vật tư y tế (theo các hình thức tập trung và không tập trung cấp địa phương) được Sở Y tế thực hiện theo đúng quy định hiện hành; đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, sinh phẩm, khí y tế, hóa chất và vật tư y tế cho các cơ sở y tế công lập sử dụng, cụ thể:

+ Chỉ đạo và giám sát công tác tổ chức công tác đấu thầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh từ Quý 2/2022 đến hết Quý 4/2023, đấu thầu mua sắm khí y tế tập trung cho các cơ sở y tế trong tỉnh năm 2022 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh thực hiện.

+ Tổ chức thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dụng cụ y tế, khí y tế cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Hướng dẫn và thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc tại các cơ sở điều trị và cơ sở bán lẻ.

- Triển khai thực hiện kết nối liên thông với “Cơ sở dữ liệu dược Quốc gia” đối với 100% cơ sở kinh doanh dược là cơ sở bán buôn thuốc, nhà thuốc, quầy thuốc.

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế có tiêm chủng triển khai thực hiện bảo quản thuốc theo nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc - GSP”.

- Theo dõi, cấp vật tư y tế, hóa chất phòng chống dịch Covid-19 cho các đơn vị và triển khai các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 đối với cơ sở bán lẻ thuốc theo yêu cầu của Bộ Y tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về quản lý trang thiết bị y tế theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ.

2. Xây dựng cơ bản và trang thiết bị

Trên cơ sở các nguồn vốn năm 2022 được giao cho Ngành theo kế hoạch là 36.977 triệu đồng⁽³⁾, trong 9 tháng đầu năm 2022 Sở Y tế đã triển khai như sau:

- Bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán vốn đầu tư các công trình: Trung tâm Y tế Hoài Ân, hạng mục: Khu khám - Hành chính; Trung tâm Y tế Vân Canh, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà điều trị Nội - Nhi và Nhà Xét nghiệm - Xquang.

- Quyết toán vốn đầu tư công trình Xây dựng mới Phòng khám đa khoa khu vực Cát Minh.

- Đã hoàn thành nghiệm thu kỹ thuật các công trình: Bệnh viện Lao và bệnh phổi Bình Định, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo khoa Lao, khoa bệnh phổi, khoa chẩn đoán hình ảnh - xét nghiệm; công trình: Mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định (giai đoạn 1). Hiện đang trình Sở Xây dựng, Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Bình Định kiểm tra, chấp thuận công tác thi công xây dựng và phòng cháy chữa cháy.

- Đã ký kết hợp đồng và triển khai thi công công trình Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục Khoa Truyền nhiễm.

- Đang tiến hành công tác thương thảo và thẩm định E-HSĐT tham dự gói thầu xây lắp công trình Trung tâm Y tế Phù Cát, hạng mục Khoa Truyền nhiễm.

- Đang hoàn thiện thiết kế phòng cháy chữa cháy của công trình Bệnh viện Tâm thần Bình Định để trình Sở Xây dựng, Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Bình Định.

- Chuẩn bị trình phê duyệt chủ trương đầu tư và hoàn thiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi Bình Định.

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu đầu tư xây dựng tại Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân, Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn từ nguồn vốn Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế.

- Thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành của các công trình.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng Dự án Làng Hòa Bình Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Bình Định.

*** Tình hình giải ngân các nguồn vốn đầu tư (tính từ đầu năm đến ngày 15/9/2022):**

⁽³⁾ Bao gồm các nguồn kinh phí: Vốn kinh phí sự nghiệp y tế và dân số: 1.811 triệu đồng; Vốn đầu tư tập trung: 3.000 triệu đồng; Nguồn thu tiền sử dụng đất: 19.190 triệu đồng; Tiền sử dụng đất từ các dự án trên địa bàn tỉnh, nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp: 8.000 triệu đồng; Vốn Ngân hàng Thương mại tài trợ kéo dài: 8.392 triệu đồng; Vốn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 2.647 triệu đồng.

(Đvt: triệu đồng)

STT	Tên công trình	Kế hoạch vốn 2022	Khối lượng thực hiện 2022	Kinh phí cấp phát 2022		
				Tổng cộng	Thanh toán	Tạm ứng
1	2	4	5	6	7	8
1	Kinh phí sự nghiệp y tế	1.811	0	0	0	0
2	Vốn đầu tư tập trung	3.000	489	343	343	0
3	Nguồn thu tiền sử dụng đất	19.190	5.985	9.746	5.839	3.907
4	Tiền sử dụng đất từ các dự án trên địa bàn tỉnh, nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp	8.000	0	0	0	0
5	Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp	2.647	2.175	2.175	2.175	0
6	Vốn Ngân hàng Thương mại tài trợ kéo dài	8.393	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG	43.041	8.649	12.264	8.357	3.907

VI. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Y TẾ

- Kịp thời phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản, chính sách của nhà nước về quản lý tài chính trong toàn ngành; tham gia góp ý các dự thảo Luật, Thông tư, Nghị định.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18/02/2022 của Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (thay thế Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08/11/2021 của Bộ Y tế); Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh; thực hiện một số cơ chế, chính sách hỗ trợ các cơ sở y tế trong quá trình phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Lập và phân bổ kinh phí năm 2022 phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị, tập trung và ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cấp cho y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở, các vùng khó khăn; Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

- Cung cấp số liệu báo cáo phục vụ Đoàn Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 tại tỉnh Bình Định; xét duyệt quyết toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên niên độ ngân sách nhà nước năm 2021 của các đơn vị trực thuộc; xét duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ một số chế độ trong khám, chữa bệnh cho người nghèo theo quy định.

- Quản lý và sử dụng ngân sách, thu - chi tài chính đúng theo định mức, tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; quản lý công sản trong toàn ngành, phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan để xác định hiện trạng tài sản công trước khi sửa chữa, điều chuyển, thanh lý...

VII. THÔNG TIN VÀ THÔNG KÊ Y TẾ

- Kịp thời phổ biến, hướng dẫn trong toàn ngành triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Bộ Y tế, liên Bộ và các bộ ngành có liên quan đến lĩnh vực y tế. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ của người dân khi tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế, chính sách bảo hiểm y tế, giá dịch vụ y tế,...

- Chỉ đạo các đơn vị cử đại biểu tham dự đầy đủ các cuộc hội nghị trực tuyến, giao ban trực tuyến do Chính phủ, Bộ Y tế tổ chức về việc đánh giá tình hình hoạt động và triển khai các nội dung công việc có liên quan đến ngành Y tế.

- Kiểm tra, giám sát phần mềm thống kê y tế,; Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc về nghiệp vụ thống kê, báo cáo và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin, số liệu. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo số liệu, thông tin y tế định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan cấp trên.

- Phối hợp với Viettel Bình Định, VNPT Bình Định tiếp tục triển khai xây dựng, phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và chuyên môn của ngành. Duy trì các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế; cụ thể: phần mềm Quản lý khám chữa bệnh (His) tại các bệnh viện, Trung tâm y tế; phần mềm Quản lý y tế cơ sở, phần mềm Quản lý hồ sơ sức khỏe công dân tại các trạm y tế; phần mềm Quản lý xét nghiệm (RIS-LIS), Quản lý chẩn đoán hình ảnh (PACS) tại một số bệnh viện; phần mềm Quản lý dược và vật tư y tế tại các nhà thuốc; phần mềm thống kê y tế...

VIII. TỒN TẠI, THÁCH THỨC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, thách thức

- Dịch bệnh COVID-19 còn diễn biến phức tạp, khó lường và tiềm ẩn nguy cơ bùng phát bất cứ lúc nào. Các bệnh truyền nhiễm gây dịch, nhất là sốt xuất huyết tỷ lệ mắc bệnh rất cao, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra dịch.

- Các bệnh không lây nhiễm (ung thư, đái đường, tim mạch, huyết áp,...) ngày càng gia tăng kết hợp với già hóa dân số làm tăng gánh nặng bệnh tật.

- Nhiều cơ sở y tế còn thiếu bác sĩ và nhân lực chuyên môn có trình độ cao, nhất là ở tuyến huyện và các bệnh viện chuyên khoa, gây ảnh hưởng đến việc triển khai các kỹ thuật chuyên môn và cung ứng dịch vụ y tế của đơn vị.

- Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế tại một số cơ sở y tế bị xuống cấp, lạc hậu; các bệnh viện thường xuyên quá tải nên chưa đáp ứng được yêu cầu về nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân và phát triển các dịch vụ y tế.

- Từng nơi, từng lúc vẫn còn một số ít viên chức, nhân viên y tế thực hiện quy tắc giao tiếp, ứng xử và tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh chưa cao.

- Cơ cấu giá dịch vụ y tế chưa tính đầy đủ các khoản chi phí (như: quản lý, khấu hao tài sản, đào tạo, công nghệ thông tin...) hoặc chưa được điều chỉnh phù hợp nhu cầu thực tế (như: hóa chất, vật tư tiêu hao, điện, nước, xử lý chất thải), gây ảnh hưởng đến thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên của cơ sở y tế.

- Các quy định về thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế nhiều bất cập; đặc biệt phần chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt dự toán 2018-2019 đến nay vẫn chưa được cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng cân bằng tài chính của các cơ sở khám chữa bệnh.

- Chương trình mục tiêu quốc gia y tế - dân số giai đoạn 2016 - 2020 đã kết thúc, từ năm 2021 không còn triển khai; nên việc thực hiện các hoạt động y tế dự phòng, kiểm soát bệnh tật và dân số gặp nhiều khó khăn.

2. Nguyên nhân

- Mô hình bệnh tật có sự thay đổi do tác động của biến đổi khí hậu, già hóa dân số và ô nhiễm môi trường, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng cao; trong khi điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn những hạn chế nhất định nên kinh phí đầu tư cho các hoạt động y tế - dân số chưa đáp ứng đủ so với yêu cầu của Ngành y tế.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp chưa quan tâm đúng mức, tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với ngành Y tế để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động y tế - dân số tại địa bàn.

- Chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với công chức, viên chức y tế chưa phù hợp. Giá dịch vụ y tế vẫn chưa được tính đúng và tính đủ theo lộ trình Chính phủ đã đề ra.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản dưới luật quy định về các hoạt động liên quan đến lĩnh vực y tế - dân số còn nhiều bất cập nên việc triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ gặp khó khăn, hiệu quả không cao.

- Nhu cầu về khám chữa bệnh của người dân ngày càng cao, giá dịch vụ y tế có sự điều chỉnh tăng, các kỹ thuật cao được thực hiện tại tuyến y tế cơ sở ngày càng nhiều... là sự mâu thuẫn giữa khả năng cân đối quỹ BHYT và quyền lợi của người tham gia BHYT.

Phần 2.

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC 3 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Trong 3 tháng cuối năm 2022, Ngành Y tế tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra từ đầu năm; đó là:

1. Về cung ứng dịch vụ y tế

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động y tế - dân số. Chủ động phòng chống, kịp thời triển khai các giải pháp để kiểm soát các loại dịch bệnh.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động các hoạt động chuẩn bị phòng chống, ứng phó với thiên tai, bão lụt năm 2022.

- Duy trì hiệu quả công tác tiêm chủng mở rộng. Cung cấp đầy đủ, có chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, hạn chế tai biến sản khoa và giảm tử vong bà mẹ, trẻ em. Tăng cường phối hợp liên ngành thực hiện các can thiệp về vệ sinh, dinh dưỡng nhằm giảm bền vững tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới khám, chữa bệnh từ tỉnh đến cơ sở; phát huy vai trò chủ đạo của các bệnh viện công lập trong việc cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng, đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Tăng cường triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và đảm bảo các điều kiện phục vụ người bệnh; đi đôi với giáo dục nâng cao ý thức, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, của viên chức, nhân viên y tế và xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh.

- Đẩy mạnh cung ứng các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến y tế cơ sở.

- Tăng cường việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, áp dụng sáng kiến cải tiến vào chẩn đoán và điều trị bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh đáp ứng các yêu cầu quản lý khám chữa bệnh.

- Thực hiện tốt các hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, xử lý chất thải y tế, bảo vệ môi trường trong ngành Y tế theo quy định hiện hành.

- Tạo điều kiện, đi đôi với nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với y tế ngoài công lập. Tăng cường phối hợp y tế công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế, chuyển giao kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và ngoài công lập.

2. Về phát triển nhân lực y tế

- Đảm bảo việc quản lý, sử dụng nhân lực y tế tại các đơn vị trực thuộc đúng quy định và đạt hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý. Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai thực hiện công tác tuyển dụng viên chức ngành y tế năm 2022; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III; tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026-2031; xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; tiếp tục rà soát tổ chức bên trong của các Trung tâm Y tế và triển khai thực hiện theo các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đã được UBND tỉnh ban hành; thực hiện đánh giá chất lượng công chức, viên chức; kê khai tài sản, thu nhập; công tác thi đua, khen thưởng năm 2022.

3. Về đầu tư cơ sở hạ tầng, quản lý dược và trang thiết bị y tế

- Hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán vốn đầu tư các công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi Bình Định, hạng mục Sửa chữa, Cải tạo khoa Lao, khoa bệnh phổi, khoa chẩn đoán hình ảnh - xét nghiệm; Mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định (Giai đoạn 1). Điều chỉnh bổ sung khối lượng và bàn giao đưa vào sử dụng công trình Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa Phụ sản, khoa Nhi, khoa Xét nghiệm (cũ) thành đơn nguyên cấp cứu nhi và nhi sơ sinh; Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa Hồi sức cấp cứu thành khu Hồi tỉnh sau mổ và hành lang chính. Trình quyết toán vốn đầu tư

công trình Mở rộng Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn, hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ. Tiếp tục triển khai hạng mục công trình Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục Khoa Truyền nhiễm. Ký kết hợp đồng và thi công xây dựng công trình Trung tâm Y tế Phù Cát, hạng mục Khoa Truyền nhiễm. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật và tiến hành lựa chọn nhà thầu các công trình Bệnh viện Tâm thần Bình Định; Bệnh viện Lao và bệnh phổi Bình Định.

- Thực hiện tốt công tác đầu thầu mua sắm thuốc, trang thiết bị y tế. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất,... phục vụ cho khám chữa bệnh, phòng chống dịch và dự phòng.

4. Về thông tin y tế

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019 của Bộ Y tế quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê y tế cơ bản ngành y tế; Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế; Thông tư số 38/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế đảm bảo cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách trong lĩnh vực y tế tại địa phương.

- Duy trì hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế; tăng cường chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Về quản lý tài chính y tế

- Phối hợp với Sở Tài chính đối chiếu số liệu quyết toán ngân sách năm 2021; xây dựng hoàn chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị.

- Thực hiện công khai dự toán, phân bổ kinh phí phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị; xét duyệt quyết toán kinh phí khám chữa bệnh cho người nghèo Quý 3 năm 2022; Kiểm tra, phân bổ kinh phí để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2022; Rà soát kinh phí năm 2022 để đề xuất điều chỉnh phù hợp.

- Tổng hợp và trình cấp kinh phí theo quy định tại Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29/4/2022 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 và Quyết định số 16/2022/QĐ- TTg ngày 08/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về cơ chế hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thu không đủ chi do tác động của đại dịch COVID-19.

6. Tổ chức và quản lý nhà nước về y tế

- Quán triệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao trên từng lĩnh vực hoạt động.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và chính quyền, đoàn thể các cấp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về y tế - dân số - sức khỏe và chính sách bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã và các chỉ tiêu y tế của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; phát huy trách nhiệm và vai trò người đứng đầu. Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo về lĩnh vực y tế phù hợp với tình hình mới.

- Thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong cung ứng dịch vụ hành chính công và khám chữa bệnh; cải tiến các quy trình và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ nhằm giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân.

- Tăng cường công tác truyền thông; phối hợp triển khai lồng ghép có hiệu quả truyền thông y tế và giáo dục sức khỏe vào các hoạt động xã hội khác tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân về các lĩnh vực: vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh và tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bản thân...

- Chú trọng công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật; đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong toàn Ngành; kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, các đơn vị và cá nhân điển hình tiên tiến.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo thực hiện đúng các quy định pháp luật. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật. Thực hiện tốt hoạt động tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phòng KHTC, NVY, Thanh tra, VP Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVD.

(báo cáo)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Trung

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC CHỈ TIÊU Y TẾ CƠ BẢN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 9 th /2022	Ước thực hiện cả năm 2022
1	Số giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh/ vạn dân (bao gồm các cơ sở y tế thuộc Bộ - Ngành, không tính giường bệnh trạm y tế)	Giường	≥ 35	35	35
2	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	$\geq 95,0$	93,8	95,0
3	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ làm việc	%	100	100	100
4	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế	%	100	100	100
5	Mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 con đến 2,2 con)	‰	Duy trì	Duy trì	Duy trì
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng /tuổi)	%	$\leq 7,8$	7,6	7,6
7	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	$\geq 98,0$	98,0	99,0
8	Số nhân lực y tế thuộc tỉnh quản lý trên 10.000 dân	Người	$\geq 41,0$	35,4	35,4
9	Tỷ lệ trạm y tế có hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi	%	$\geq 96,0$	96,0	97,0
10	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai tính trên 100 bé gái)	Bé trai	$\leq 110,0$	110,6	$\leq 111,0$
11	Tỷ suất tử vong mẹ (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	Bà mẹ	$\leq 25,0$	0	0
12	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao / tuổi)	%	$\leq 12,2$	11,5	11,5
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vaccin	%	$\geq 98,0$	70,0	98,5
14	Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng đầy đủ vắc xin phòng bệnh uốn ván	%	$\geq 98,0$	60,0	99,0
15	Ngày điều trị nội trú trung bình/bệnh nhân	Ngày	$\leq 7,0$	6,2	6,2
16	Tỷ lệ bệnh nhân được khám, chữa bệnh y học cổ truyền	%	$\geq 15,0$	10,0	20,0
17	Tỷ lệ mắc bệnh sốt xuất huyết (tính trên dân số)	/100.000	$\leq 200,0$	146,0	$\leq 200,0$
18	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thực phẩm qua kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm	%	$\geq 92,0$	97,0	$\geq 92,0$
19	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100